

Số: 01 /BC-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN NĂM 2023

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn (Điều lệ Công ty) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam ngày 8 tháng 3 năm 2024.

Ban kiểm soát Công ty báo cáo một số nội dung như sau:

I/- Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023:

1. Ban kiểm soát hoạt động gồm ba (03) thành viên.
2. Lương, thù lao và chi phí hoạt động năm 2023 của từng thành viên BKS:
Lương, thù lao và chi phí hoạt động năm 2023 của từng thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo Điều 51 Điều lệ Công ty. Cụ thể:
 - Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 25 triệu đồng/người/tháng
 - Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 05 triệu đồng/người/tháng
3. Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo quy định tại Điều lệ Công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của pháp luật:
 - Thực hiện giám sát hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với HĐQT, Ban Điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty.
 - Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua ngày 07/04/2023.
 - Tham gia các cuộc họp của HĐQT.
 - Triển khai thực hiện đợt kiểm soát hoạt động năm 2023 tại trụ sở Công ty và các Phòng ban, Xí nghiệp trực thuộc với các nội dung sau:
 - + Kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT năm 2018, 2019 và 2020, 2021, 2022 chuyển qua và Nghị quyết của năm 2023.
 - + Đánh giá tình hình quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh năm 2023.
 - + Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023 và báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

II/- Kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2023:

1/- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT:

1.1. Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành trong năm 2018 và tiếp tục thực hiện trong năm 2023: 03 Nghị quyết

*** Nghị quyết/Quyết định của HĐQT chưa thực hiện xong: 03 Nghị quyết**

- Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT/SGB ngày 16/03/2018 về kế hoạch thực hiện dự án tại Bãi xe 592 Cộng Hòa và Nghị quyết số 25/NQ-HĐQT/SGB ngày 22/06/2018 về thống nhất chủ trương triển khai đầu tư xây dựng bãi đậu xe tĩnh cao tầng kết hợp các loại hình khác tại khu đất số 592 đường Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình.

- Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT/SGB ngày 16/03/2018 về chủ trương xây dựng mới trạm nạp khí CNG tại Bãi xe Lạc Long Quân: việc triển khai đầu tư theo chủ trương đã được HĐQT thống nhất thông qua nhưng chưa thực hiện được là do Công ty chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nên chưa xin được giấy phép xây dựng.

- Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT/SGB ngày 16/03/2018 về kế hoạch thực hiện dự án tại Bãi xe Phổ Quang: chưa thực hiện.

1.2. Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và của HĐQT ban hành trong năm 2019 và tiếp tục thực hiện trong năm 2023: 01 Quyết định

- Quyết định số 13/QĐ-HĐQT/SGB ngày 20/9/2019 về việc triển khai xây dựng công trình Văn phòng và nhà để xe Phan Văn Trị

1.3. Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành trong năm 2020 và tiếp tục thực hiện trong năm 2023: 02 Quyết định và 01 Thông báo.

- Quyết định số 18/QĐ-HĐQT/SGB ngày 29/6/2020 về thuê đơn vị tư vấn có chức năng xây dựng Quy chuẩn địa phương về Bãi kỹ thuật xe buýt theo Luật tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật 2006;

- Thông báo số 27/TB-HĐQT/SGB ngày 27/11/2020 về phương án đầu tư phương tiện, tham gia đấu thầu gói thầu buýt và thực hiện các dự án bến bãi;

- Quyết định số 29/QĐ-HĐQT/SGB ngày 27/11/2020 về đầu tư xây dựng trạm nạp khí CNG tại bãi xe Lạc Long Quân.

1.4. Tình hình thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành trong năm 2023

Năm 2023, HĐQT Công ty đã ban hành và thực hiện xong 12 NQ, QĐ (trong đó: 10 NQ, 02 QĐ). Cụ thể:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tình hình thực hiện
1	01/QĐ-HĐQT/SGB	06/02/2023	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	Đã thực hiện
2	02/NQ-HĐQT/SGB	14/4/2023	Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan	Đã thực hiện
3	03/QĐ-HĐQT/SGB	14/4/2023	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Đã thực hiện
4	04/NQ-HĐQT/SGB	23/5/2023	Thực hiện thanh toán số công nợ còn lại của Hợp đồng số 1428/2019/SGB-MITACO-GIADICO ký ngày 18/12/2019 giữa Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn và liên danh Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây - Công ty Cổ phần Thương mại Ô tô Gia Định	Đã thực hiện
5	05/QĐ-HĐQT/SGB	03/7/2023	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Đã thực hiện
6	06/NQ-HĐQT/SGB	01/8/2023	Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	Đã thực hiện
7	07/NQ-HĐQT/SGB	01/8/2023	Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Đã thực hiện

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tình hình thực hiện
8	08/NQ-HĐQT/SGB	30/8/2023	Về kế hoạch tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023	Đã thực hiện
9	09/NQ-HĐQT/SGB	07/9/2023	Về việc thông qua nội dung trình ĐHĐCĐ bất thường và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2023 Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Đã thực hiện
10	10/QĐ-HĐQT/SGB	07/9/2023	Về việc điều chỉnh loại chứng khoán	Đã thực hiện
11	11/NQ-HĐQT/SGB	16/10/2023	Về việc tham gia các gói thầu cung ứng sản phẩm dịch vụ công cộng bằng xe buýt có trợ giá trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và đầu tư phương tiện	Đã thực hiện
12	12/NQ-HĐQT/SGB	14/12/2023	Về việc tham gia các gói thầu cung ứng sản phẩm dịch vụ công cộng bằng xe buýt có trợ giá trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và đầu tư phương tiện	Đã thực hiện

1.5. Trong năm 2023, ĐHĐCĐ bất thường ban hành Nghị quyết số 777/NQ-ĐHĐCĐ/2023 ngày 22/9/2023 thông qua việc đầu tư phương tiện và thực hiện tất cả các nội dung liên quan đến các gói thầu cung ứng sản phẩm dịch vụ công cộng bằng xe buýt có trợ giá trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (các tuyến xe buýt số 6, 10, 50, 52, 91; 48, 78, 79; 46, 47, 84; 29, 57, 99, 141; 16, 41, 61, 73, 151; 68, 86, 102) trong trường hợp Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn trúng thầu và Nghị quyết số 778/NQ-ĐHĐCĐ/2023 ngày 22/9/2023 của ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thông qua việc tham gia các gói thầu cung ứng sản phẩm dịch vụ công cộng bằng xe buýt có trợ giá trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (các tuyến xe buýt số 6, 10, 50, 52, 91; 48, 78, 79; 46, 47, 84; 29, 57, 99, 141; 16, 41, 61, 73, 151; 68, 86, 102).

2/- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023:

ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã có Nghị quyết số: 235/NQ-ĐHĐCĐ/2023 ngày 07/04/2023, trong đó có các nội dung chính như sau:

2.1.Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Bảng số 01: Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023

Stt	Chỉ tiêu	KH năm 2023 ¹ (Triệu đồng)	TH năm 2023 (Triệu đồng)	Tỷ lệ TH 2023/KH 2023 (%)
1.	Tổng doanh thu	571.821	523.270	91,51%
2.	Chi phí, trong đó:	550.000	488.250	88,77%
	<i>Quỹ lương của NLĐ</i>	<i>175,375</i>	<i>122.600</i>	<i>69%</i>
	<i>Quỹ lương của Ban Tổng Giám đốc, KTT</i>	<i>3.859</i>	<i>3.490</i>	<i>90%</i>

¹ Theo Nghị quyết số 235 /NQ-ĐHĐCĐ/2023 ngày 7/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Stt	Chỉ tiêu	KH năm 2023 ¹ (Triệu đồng)	TH năm 2023 (Triệu đồng)	Tỷ lệ TH 2023/KH 2023 (%)
3.	Lợi nhuận trước thuế	21.821	35.020	160,48%
4.	Vốn điều lệ	600.000	600.000	100,00

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2023 đạt 523.269 triệu đồng đạt 91,51% so với kế hoạch.

- Tổng chi phí thực hiện năm 2023 đạt 488.249 triệu đồng, giảm 11,22% so với kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế: Công ty lãi 35.020 triệu đồng.

- Theo kế hoạch 2023: Công ty dự kiến lãi 21.821 triệu đồng.

- Thực hiện năm 2023 Công ty lãi 35.020 triệu đồng tăng 60,48% so với kế hoạch.

2.2. Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023: Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

3. Đánh giá kết quả quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh năm 2023

a. Tình hình hoạt động SXKD năm 2023

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cụ thể như sau:

Bảng số 2: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023
(Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023)

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	TH 2023	So sánh TH 2023 so với TH 2022	
				+/-	%
1. Tổng doanh thu	Đồng	491.193.715.375	523.270.844.707	32.077.129.332	106,53
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	485.266.529.373	515.210.692.367	29.944.162.994	106,17
Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	1.144.927.653	3.723.282.148	2.578.354.495	325,43
Thu nhập khác	Đồng	4.782.258.349	4.336.870.192	(445.388.157)	90,67
2. Tổng chi phí	Đồng	476.178.697.277	488.250.225.482	12.071.528.205	102,53
Giá vốn hàng bán	Đồng	425.061.534.802	429.955.858.924	4.894.324.122	101,15
Chi phí tài chính	Đồng	3.261.037.201	1.394.440.110	(1.866.597.091)	42,74
Chi phí bán hàng	Đồng	811.184.607	2.059.266.981	1.248.082.374	253,88
Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	44.013.051.625	53.002.199.481	8.989.147.856	120,42
Chi phí khác	Đồng	3.031.889.042	1.838.459.986	(1.193.429.056)	60,64
3. Lợi nhuận trước thuế	Đồng	15.015.018.098	35.020.619.225	20.005.601.127	233,23
4. Thuế TNDN	Đồng	0	0	0	0
5. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	15.015.018.098	35.020.619.225	20.005.601.127	233,23
6. Tổng tài sản	Đồng	529.897.615.520	513.529.219.769	(16.368.395.751)	96,92
7. Vốn chủ sở hữu	Đồng	296.131.253.112	331.151.872.337	35.020.619.225	111,82

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2023 tăng 6,53 % so với thực hiện năm 2022.
Trong đó:

- + Doanh thu hoạt động kinh doanh chính tăng 6,17% .
- + Doanh thu tài chính tăng 225,43%.
- + Thu nhập khác giảm 9,33% .
- Chi phí thực hiện năm 2023 tăng 2,53% so với thực hiện năm 2022. Trong đó:
 - + Giá vốn tăng 1,15% .
 - + Chi phí tài chính giảm 57,26%.
 - + Chi phí bán hàng tăng 153,88%.
 - + Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 20,42%.
 - + Chi phí khác giảm 39,36%
- Lợi nhuận trước thuế: lãi 35.020.619.225 đồng.
- Lỗ lũy kế tính đến ngày 31/12/2023 là: 268.848.127.663 đồng.

b. Tình hình đầu tư tài chính và góp vốn vào doanh nghiệp khác: Không có

c. Tình hình đầu tư, mua sắm TSCĐ: Trong năm đơn vị có đầu tư mua sắm là: 14.431.767.686 đồng. Trong đó: Phương tiện vận tải với trị giá: 12.987.135.868 đồng và TSCĐ khác với trị giá: 1.444.631.818 đồng.

d. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn

- Vốn góp của chủ sở hữu: 600.000.000.000 đồng
- Tổng tài sản năm 2023: 513.529.219.769 đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2023: lãi 35.020.619.225 đồng
- Hiệu quả sử dụng vốn:
 - + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE): dương
 - + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): dương

Sau khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định, kết quả kinh doanh của Công ty lũy kế bị lỗ, Công ty vẫn chưa bảo toàn được vốn.

e. Tình hình cân đối tài chính:

Thông qua chỉ tiêu vốn lưu động thuần (tài sản ngắn hạn: 185.433.551.312 đồng > nợ ngắn hạn: 152.587.119.972 đồng) cho thấy Công ty cân đối được tài chính.

III. Thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

1. Các chỉ tiêu tài chính đến ngày 31/12/2023:

Khoản mục	Giá trị (triệu đồng)
Vốn điều lệ	600.000
Tổng doanh thu	523.270
Lợi nhuận trước thuế	35.020
Lợi nhuận sau thuế	35.020

- Tài sản:

Chỉ tiêu	Đơn vị (triệu đồng)
I. Tài sản ngắn hạn	185.433
1. Tiền và các khoản tương đương	49.960

Chỉ tiêu	Đơn vị (triệu đồng)
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	58.500
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	70.269
4. Hàng tồn kho	5.494
5. Tài sản ngắn hạn khác	1.210
II. Tài sản dài hạn	328.095
1. Các khoản phải thu dài hạn	0
2. Tài sản cố định	316.578
3. Tài sản dở dang dài hạn	664
4. Tài sản dài hạn	10.853
Tổng cộng tài sản	513.529

- Nguồn vốn:

Chỉ tiêu	Đơn vị (triệu đồng)
I. Nợ phải trả	182.377
1. Nợ ngắn hạn	152.587
2. Nợ dài hạn	29.790
II. Vốn chủ sở hữu	331.152
1. Vốn góp chủ sở hữu	600.000
2. Lợi nhuận chưa phân phối	-268.848
III. Nguồn kinh phí và quỹ khác	0
Tổng cộng nguồn vốn	513.529

2. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Tại thời điểm ngày 31/12/2023
1.	Cơ cấu tài sản		
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	63,88
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	36,12
2.	Cơ cấu nguồn vốn		
	Nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	0,55
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	35,52
	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	64,47
3.	Khả năng thanh toán		
	Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn – Hàng tồn kho)/(Nợ ngắn hạn)	Lần	1,17

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Tại thời điểm ngày 31/12/2023
	Khả năng thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,21
4.	Hiệu quả		
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	6,81%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	6,79 %
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	10,57%

- Trong năm 2023 Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.

3. Phân tích cân đối tài chính của doanh nghiệp:

Thông qua chỉ tiêu vốn lưu động thuần (tài sản ngắn hạn > nợ ngắn hạn) cho thấy Công ty đã cân đối được tài chính.

- Cơ cấu nguồn vốn:

Tại ngày 31/12/2023, hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 0,55 lần cho thấy tài sản của Công ty được tài trợ chủ yếu bởi nguồn vốn chủ sở hữu.

- Hệ số khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán hiện hành đạt 1,21 lần cho thấy Công ty đủ khả năng thanh toán ngay lập tức toàn bộ khoản nợ ngắn hạn, không gặp khó khăn nếu phải thanh toán ngay các khoản nợ ngắn hạn.

Khả năng thanh toán hiện hành đạt 1,17 lần cho thấy doanh nghiệp không gặp khó khăn trong việc thanh toán nợ.

- Các chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh:

Năm 2023 Công ty lãi nên các chỉ tiêu về ROA, ROS và ROE đều dương cho thấy Công ty bắt đầu hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

4. Kiểm tra chi tiết các khoản mục trong Báo cáo tài chính năm 2023:

(Đính kèm bảng kê kiểm tra các khoản mục)

5. Một số lưu ý:

- Doanh thu dịch vụ và khoản phải thu ngắn hạn khách hàng tương ứng của Công ty với Trung tâm Quản lý Giao thông Công cộng về trợ giá xe buýt mới được quyết toán đến hết năm 2013. Doanh thu trợ giá này được ghi nhận dựa trên đơn giá quy định trong hợp đồng đặt hàng đã ký với Trung tâm Quản lý Giao thông Công cộng. Ngoài ra, các hợp đồng đặt hàng vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt giữa Công ty và Trung tâm Quản lý Giao thông Công cộng chưa được thanh lý từ năm 2009 đến nay. Do đó, doanh thu trợ giá và các khoản phải thu này sẽ thay đổi khi có quyết toán chính thức của các cơ quan ban ngành có liên quan.

- Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần từ ngày 19/8/2016. Tại ngày lập Báo cáo, Kiểm toán Nhà nước đã thực hiện xong công việc Kiểm toán Quyết toán giá trị phần vốn Nhà nước và đã có Báo cáo kiểm toán quyết toán giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần của Công ty theo Quyết định số 7164/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND TP.HCM về việc phê duyệt Phương án và chuyển Công ty TNHH Một thành viên Xe khách Sài Gòn thuộc Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn-TNHH Một thành viên thành Công ty cổ phần. Công ty đã hoàn thành Hồ sơ Quyết toán vốn Nhà nước theo các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước và đang trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Quyết toán vốn Nhà nước được phê duyệt cuối cùng có thể làm thay đổi giá trị tài sản và nợ phải trả được ghi nhận của Công ty. Các điều chỉnh có

liên quan, nếu có sẽ được Công ty thực hiện khi có phê duyệt cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền về quyết toán cổ phần hóa.

- Ngoài những ý kiến nêu trên, báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và các cán bộ quản lý khác

- HĐQT đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát, Ban điều hành đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty khi có yêu cầu.

- HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động SXKD.

V. Hoạt động khác của Ban kiểm soát:

Các quy trình hoạt động của Công ty được đảm bảo và tuân thủ theo pháp luật, các chế độ, quyền lợi của CBCNV, lao động được thực hiện theo đúng Luật Lao động, Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV;
- Thực hiện các chế độ, chính sách đầy đủ, đúng quy định cho người lao động như đóng nộp BHXH, BHYT, BHTN, chi trả lương hàng tháng được kịp thời đầy đủ, đúng quy định, ngoài ra các chế độ phúc lợi khác luôn được đảm bảo, duy trì, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động nghỉ hưu, nghỉ việc, từ trần, ốm đau, bệnh tật được kịp thời, đầy đủ, chính xác.

VI. Kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát:

A. Nhận xét:

- Năm 2023, hoạt động Vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tại TP.HCM vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn do bị ảnh hưởng sau đại dịch Covid-19, sản lượng hành khách vẫn giảm, giá nhiên liệu liên tục tăng, các đơn vị hoạt động xe buýt liên tục bị lỗ do không đạt được sản lượng đặt hàng; Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có rất nhiều cố gắng thực hiện nhiều giải pháp để hoàn thành và hoàn thành vượt mức mà Nghị Quyết số: 235/NQ-ĐHĐCĐ/2023 ngày 07/04/2023 của Đại Hội đồng cổ đông giao cho như: Giảm định mức nhiên liệu, tiết kiệm tối đa các khoản chi phí như văn phòng phẩm, điện nước, xăng dầu, công cụ dụng cụ...vv..; Đẩy nhanh việc thanh lý TSCĐ; Tìm kiếm các đối tác thuê văn phòng tại 39 Hải Thượng Lãn Ông Quận 5, TP.HCM; Duy trì và tăng cường các hợp đồng cho thuê bến bãi; Xí nghiệp Dịch vụ Vận tải và du lịch đã mở rộng các tuyến, đối tượng thuê xe mới như: Đại học Văn Hiến, Đại học Mở, Đại học Quốc tế, Đại học kinh tế TP.HCM, Đại học Văn Lang, Đại học Ngoại ngữ.; Trung tâm dạy nghề tăng cường dạy nghề, sát hạch hạng A1, đào tạo B2.... để tăng doanh thu. Lợi nhuận trước thuế năm 2023 là: 35.020 triệu đồng đạt 160,48% so với kế hoạch, tỷ lệ 233,23% so với cùng kỳ năm trước.

- Tài sản ngắn hạn lớn hơn nợ ngắn hạn, Công ty đã cân đối được tài chính.

- Khả năng thanh toán hiện hành đạt 1,21 lần cho thấy Công ty đủ khả năng và không gặp khó khăn nếu phải thanh toán ngay các khoản nợ ngắn hạn.

- Khả năng thanh toán hiện nhanh đạt 1,17 lần cho thấy doanh nghiệp không gặp khó khăn trong việc thanh toán nợ.

Tuy vậy: Tính đến ngày 31/12/2023, Công ty lũy kế lỗ: 268.848.127.663 đồng Công ty vẫn chưa bảo toàn được vốn.

B. Kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát

1. Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định, thông báo của HĐQT năm 2018 (03 Nghị quyết), 2019 (01 Quyết định), 2020 (02 Quyết định và 01 Thông báo). Đề nghị HĐQT chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định, thông báo của HĐQT còn đang thực hiện dở dang hoặc chưa thực hiện, những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện báo cáo HĐQT để xem xét giải quyết và tháo gỡ; Những Nghị quyết, Quyết định nào không còn phù hợp đề nghị Ban Tổng giám đốc báo cáo HĐQT xem xét để hủy bỏ tránh tồn đọng.

2. Năm 2023 Công ty đạt lợi nhuận 35.020 triệu đồng; Nếu tính lũy kế đến ngày 31/12/2023 Công ty còn lỗ: 268,848 tỷ đồng bằng 44% Vốn góp của chủ sở hữu; Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT, Ban Tổng giám đốc nhanh chóng cơ cấu lại các loại hình SXKD của công ty, tiếp tục tinh giảm bộ máy đảm bảo chất lượng, thực hiện đúng kế hoạch SXKD, cải tiến mở rộng KD các ngành nghề phụ trợ hỗ trợ ngành nghề KD chính, đẩy nhanh các dự án để đưa vào hoạt động có hiệu quả và bảo toàn vốn cho các cổ đông nhất là vốn của cổ đông Nhà nước.

3. Về tiền trợ giá xe buýt: Doanh thu trợ giá hạch toán trong những năm qua dựa trên quy định trong hợp đồng đặt hàng với Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng; Công ty và Trung tâm mới quyết toán đơn giá đến hết năm 2013, từ năm 2014 đến nay chưa quyết toán; Mặt khác các hợp đồng đặt hàng với Trung tâm chưa được thanh lý từ năm 2009 đến nay. Do đó đề nghị Ban Tổng giám đốc làm việc cụ thể với Trung tâm Quản lý Giao thông Công cộng để tiến hành quyết toán tiền trợ giá theo đơn giá từ năm 2014 đến nay và thanh lý đầy đủ các các hợp đồng đặt hàng đã ký với Trung tâm từ năm 2009 đến hết năm 2023 để xác định chính xác số tiền trợ giá xe buýt mà công ty được hưởng.

4. Về công nợ của khách hàng và khoản phải thu khác:

Tính đến 31/12/2023 khách hàng còn nợ là: **49.988.926.787 đồng**; Đề nghị Công ty khẩn trương thu hồi các khoản nợ phải thu của khách hàng để tránh phát sinh nợ phải thu quá hạn. Cụ thể:

- Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng: 24.220.685.152 đồng. Trong đó:
 - + Khoản tiền trợ giá xe buýt và vé tập: 17.735.985.152 đồng,
 - + Khoản phải thu tiền phạt mất chuyến với số tiền là 6.484.700.000 đồng.
- Công ty TNHH GB Hà Nội: 6.180.000.000 đồng.
- Trường Đại học Mở TP.HCM: 7.123.678.000 đồng.
- Công ty TNHH Jabil Việt Nam: 1.417.355.437 đồng.
- Công ty CP Công nghệ an toàn dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Phan Văn Trị: 1.058.621.080 đồng.
- Sở Giao thông vận tải TP.HCM: 483.320.420 đồng.
- Công ty CP EASY CAR: 3.848.665.600 đồng.
- Trường ĐH Ngoại ngữ tin học: 515.681.100 đồng.
- Công ty Thoát nước đô thị TP.HCM: 427.409.370 đồng.
- Xăng dầu Phan Văn Trị: 424.752.212 đồng.
- Xăng dầu Nguyễn Đình Chiểu: 341.108.384 đồng.
- Đại học Quốc tế: 319.761.000 đồng.
- 71 Khách hàng khác: (DS kèm theo): 3.627.889.112 đồng.

5. Về hợp đồng mua bán với Công ty TNHH TM-DV Thành Tuấn; Theo bản án số 317/2023/KDTM-ST ngày 19/12/2023 của Tòa Án Quận Tân Bình, Công ty Thành

Tuần còn nợ gốc và tiền phạt: 496.022.275 đồng. Đề nghị Công ty khẩn trương có biện pháp thu hồi và hạch toán tăng Doanh thu theo đúng chế độ quy định.

6. Đề nghị Công ty theo dõi và thực hiện thu khoản tiền hỗ trợ lãi vay của NSNN về việc đầu tư xe buýt CNG theo đề án đầu tư giai đoạn 2014 - 2017 của Sở GTVT TP.HCM tính đến 31/12/2023 số tiền là: 933.087.018 đồng

7. Đề nghị Công ty làm việc với Sở Tài chính TP.HCM thanh toán số tiền 9.018.758.070 đồng khoản quyết toán vốn Ngân sách đầu tư “ Dự án xây dựng văn phòng làm việc 39 Hải Thượng Lãn Ông, Quận 5, TP.HCM” đã được KTNN xác nhận; Đồng thời nộp số tiền: 3.408.816.300 đồng là giá trị phần vốn Nhà nước khi thực hiện cổ phần hóa vào NSNN khi đơn vị nhận được khoản thanh toán số còn lại về quyết toán vốn NS đầu tư “ Dự án xây dựng văn phòng làm việc 39 Hải Thượng Lãn Ông, Quận 5, TP.HCM”.

8. Về công nợ tạm ứng: Tính đến ngày 31/12/2023 có 23 trường hợp còn nợ là 4.408.722.291 đồng. Trong đó:

- Nợ quá hạn 09 trường hợp, số tiền: 3.674.842.200 đồng (kèm danh sách).

- Nợ trong hạn 7 trường hợp, số tiền: 733.880.091 đồng.

Đề nghị Ban Tổng giám đốc Công ty có biện pháp tổ chức thu hồi kịp thời số tiền tạm ứng nêu trên.

9. Khoản tiền lương chi vượt trong giai đoạn Công ty TNHH MTV (trước khi cổ phần hóa) được hạch toán số dư bên Nợ của tài khoản 334 với số tiền là 4.606.921.103 đồng. Năm 2023 đơn vị đã trích lập dự phòng, đề nghị Công ty theo dõi cụ thể và hoàn nhập khi thu được số tiền nêu trên.

10. Năm 2023 Công ty có trích Dự phòng khoản tiền lương số tiền : 8.991.450.013 đồng (7,87%/ Quỹ lương thực hiện); Căn cứ Điểm 2.6. C, Điều 4, Thông tư 96/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn Luật thuế TNDN “Trường hợp năm trước doanh nghiệp có trích lập quỹ dự phòng tiền lương mà sau 6 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính doanh nghiệp chưa sử dụng hoặc sử dụng không hết quỹ dự phòng tiền lương thì doanh nghiệp phải tính giảm chi phí của năm sau.” Đề nghị Công ty theo dõi và thực hiện theo đúng chế độ cho niên độ năm 2024.

11. Đối với khu đất tại 171 Điện Biên Phủ, Quận Bình Thạnh, căn cứ Điểm c Khoản 6 Điều 31 được sửa đổi bổ sung Nghị định 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013, căn cứ Khoản 1 Điều 3 Quyết định 5247/QĐ-UBND ngày 17/10/2015 về việc giao tài sản cố định cho Công ty để thực hiện cổ phần hóa. Số tiền thuê đất trả trước được xác định là giá trị còn lại của quyền sử dụng đất tại địa chỉ 171 Điện Biên Phủ, quyền sử dụng đất này được nhận chuyển nhượng hợp pháp để phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty nay thực hiện hình thức thuê đất . Cụ thể số tiền 8.944.963.213 đồng đơn vị đang hạch toán vào chi phí trả trước chưa phân bổ do chưa ký được hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên Môi trường TP.HCM. Đề nghị Công ty theo dõi cập nhật và đôn đốc cung cấp đầy đủ những tài liệu cần thiết cho việc ký hợp đồng đồng thời phân bổ kịp thời.

12. Các khoản nộp NSNN:

- Tiền thuê đất: Công ty đã tạm nộp tiền thuê đất: 14.769.117.846 đồng cho bãi xe số 01 Phạm Hồng Thái, phường 2, Quận Tân Bình và số 592 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. HCM cho thời gian thuê từ ngày 19/8/2016 đến 28/8/2018 nhưng diện tích đậu xe buýt của 02 bãi xe thuộc đối tượng được miễn tiền thuê đất; Công ty đã làm đầy đủ hồ sơ, thủ tục xin miễn tiền thuê đất nộp cho Cục thuế TP.HCM và đang chờ giải quyết. Đề nghị Công ty theo dõi cập nhật thường xuyên để hoàn lại số tiền thuê đất khi có quyết định miễn giảm. Cục thuế TP.HCM đã có quyết định miễn

tiền thuê đất cho 02 địa điểm trên cho giai đoạn từ ngày 29/8/2018 đến 31/12/2021.

- Thuế TNDN: Đơn vị đã nộp: 960.116.433 đồng cho những năm trước nhưng những năm đó đơn vị quyết toán lỗ; Đề nghị làm việc cụ thể với Cục thuế TP.HCM để xin hoàn lại hoặc cần trừ cho những năm sau.

13 .Một số lưu ý: Về tiền thuê đất của các khu Phan Văn Trị, Nguyễn Đình Chiểu, Lạc Long Quân, Điện Biên Phủ từ lúc Cổ phần hóa đến nay cơ quan thuế mới tính và thu tiền thuê đất theo giá tạm tính. Nếu sau này xác định đơn giá bằng phương pháp đấu giá đất, Sở Tài Nguyên Môi Trường ký hợp đồng; Cơ quan thuế tính tiền thuê đất theo hợp đồng sẽ phát sinh khoản phải nộp chênh lệch tiền thuê đất là rất lớn. Ban kiểm soát báo cáo để HĐQT và Ban điều hành được biết để có những phương án cho những rủi ro đối với chi phí này.

VII. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2024 của Ban kiểm soát:

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2024 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty.
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty.
- Giám sát chuyên đề tại các xí nghiệp trực thuộc công ty.
- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty, kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp đối với HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản trị, phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm 2023, kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Quốc Soạn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2024

**BẢNG KIỂM TRA CHI TIẾT CÁC KHOẢN MỤC
TRONG BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023
(Đính kèm Điểm 4, Điều III Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2023)**

1. Tiền và các khoản tương đương tiền:

- Số dư đầu kỳ: 72.114.492.377 đồng
- Số dư cuối kỳ: 49.959.745.159 đồng. Trong đó:
 - + Tiền mặt VNĐ tồn quỹ: 644.429.166 đồng
 - + Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn VNĐ: 4.315.315.993 đồng
 - + Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 1 tháng: 45.000.000.000 đồng

2. Đầu tư tài chính ngắn hạn:

Số tiền 58.500.000.000 đồng, là khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 12 tháng.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng:

- Số dư đầu kỳ: 34.251.377.906 đồng
- Số dư cuối kỳ: 43.504.226.787 đồng. Trong đó chủ yếu:
 - + Trung tâm quản lý GTCC tiền trợ giá xe buýt và vé tập: 17.735.985.152 đồng
 - + Công ty TNHH GB Hà Nội, Chuyển nhượng 4 xe ô tô: 6.180.000.000 đồng
 - + Trường Đại học Mở Tp. HCM: 7.123.678.000 đồng
 - + Các khách hàng khác: 12.464.563.635 đồng

4. Phải thu ngắn hạn khác:

- Số dư đầu kỳ: 24.861.633.055 đồng
- Số dư cuối kỳ: 31.259.185.315 đồng.

Trong đó:

- Tạm ứng nhân viên:
 - + Số dư đầu kỳ: 5.155.140.149 đồng.
 - + Số dư cuối kỳ: 4.408.722.291 đồng.

Trong đó: nợ quá hạn là 4.778.142.003 đồng. Công ty đã trích lập dự phòng cho các khoản tạm ứng là 31.300.900 đồng.

- Ký quỹ, ký cược:
 - + Số dư đầu kỳ: 2.854.436.004 đồng.
 - + Số dư cuối kỳ: 5.266.646.124 đồng.

Công ty đã trích lập dự phòng 139.920.000 đồng cho khoản công nợ của Công ty Angkor Caravan Trading & Investment Co., Ltd (Chi tiết thể hiện ở bảng theo dõi trích lập dự phòng).

- Phải thu về tiền phạt mất chuyến của Trung tâm QLGTCC: Đây là Khoản phạt được giảm và phải thu lại của Trung tâm QLGTCC.

- + Số dư đầu kỳ: 6.484.700.000 đồng.
- + Số dư cuối kỳ: 6.484.700.000 đồng.

Phải thu ngân sách Nhà nước - Dự án nhà 39 Hải Thượng Lãn Ông: 9.018.758.070 đồng. Đây là khoản thu NSNN sau khi quyết toán dự án (Đầu tư văn phòng làm việc của

công ty (dự án sử dụng NSNN) được duyệt theo quyết định số 3064/QĐ-UBND. TPHCM ngày 14/6/2016 của UBND TP. HCM.

- Các khoản tiền hỗ trợ lãi vay của Ngân sách Nhà nước:

+ Số dư đầu kỳ: 970.255.764 đồng.

+ Số dư cuối kỳ: 933.087.018 đồng.

Đây là khoản tiền hỗ trợ lãi vay của ngân sách Nhà nước về việc Công ty đầu tư 212 xe buýt CNG theo đề án đầu tư xe buýt giai đoạn 2014-2017 của Sở GTVT TP.HCM và 21 xe buýt CNG.

- Phải thu về quỹ lương chi vượt trong giai đoạn là Công ty TNHH MTV (trước thời điểm cổ phần hóa) chưa quyết toán để ghi nhận vào kết quả kinh doanh với số tiền: 4.606.921.103 đồng.

- Phải thu khác:

+ Số dư đầu kỳ: 378.343.068 đồng.

+ Số dư cuối kỳ: 540.350.709 đồng

5. Nợ xấu:

+ Số dư đầu kỳ: 670.885.630 đồng.

+ Số dư cuối kỳ: 5.277.806.733 đồng.

Trong đó:

. Công ty CP XNK Sài Gòn Bay: 243.025.000 đồng

. Angkor Caravan Trading & Investmen Co,Ltd: 139.920.000 đồng.

. Các khoản tạm ứng: 33.100.900 đồng.

. Các đối tượng khác: 4.861.760.833 đồng.

6. Hàng tồn kho:

a. Nguyên liệu, vật liệu:

- Số dư đầu kỳ: 3.765.837.181 đồng.

- Số dư cuối kỳ: 3.320.775.723 đồng

b. Công cụ, dụng cụ:

- Số dư đầu kỳ: 45.895.492 đồng

- Số dư cuối kỳ: 47.476.270 đồng

c. Hàng hóa:

- Số dư đầu kỳ: 218.545.444 đồng

- Số dư cuối kỳ: 1.172.434.645 đồng

d. Hàng gửi đi bán:

- Số dư đầu kỳ: 953.421.310 đồng

- Số dư cuối kỳ: 953.421.310 đồng

- Hồ sơ hàng gửi đi bán bao gồm: Hợp đồng mua bán số 1199/HĐMB-SGB-TT2017 ngày 08/8/2017 ký giữa Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn và Công ty TNHH TM-DV Thành Tuấn về việc mua bán somi rơ mooc tải; Biên bản gửi hàng.

7. Chi phí trả trước:

a. Ngắn hạn:

- Số dư đầu kỳ: 3.520.863.258 đồng

- Số dư cuối kỳ: 173.655.248 đồng. Trong đó:

+ Chi phí bảo hiểm xe: 90.659.420 đồng

+ Các chi phí trả trước khác: 82.995.828 đồng

b. Chi phí trả trước dài hạn:

- Số dư đầu kỳ: 11.915.757.218 đồng

- Số dư cuối kỳ: 10.853.012.721 đồng. Trong đó: khoản mục chiếm tỷ trọng lớn:

- + Lợi thế kinh doanh: 1.550.361.591 đồng.
- + Tiền thuê đất tại 171 Điện Biên Phủ: 8.944.963.213 đồng. Hiện nay, Công ty chưa ký được Hợp đồng thuê đất với Sở TNMT TP.HCM nên số tiền thuê đất này chưa có cơ sở để phân bổ theo thời gian thuê thực tế.
- + Chi phí cải tạo văn phòng, bãi xe: 79.578.310 đồng
- + Chi phí máy móc, công cụ quản lý: 162.846.254 đồng
- + Chi phí khác: 115.263.353 đồng.

8. Tài sản cố định tính đến 31/12/2023 như sau:

a. Tài sản cố định hữu hình: NG: 921.560.596.028 đồng; GTCL: 315.467.795.958 đồng. Trong đó:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc: NG: 127.260.259.921 đồng; GTCL: 54.527.579.332 đồng

+ Máy móc thiết bị: NG: 5.293.152.548 đồng; GTCL: 925.003.590 đồng

+ Phương tiện vận tải: NG: 774.510.738.816 đồng; GTCL: 258.198.640.577 đồng

+ Thiết bị, dụng cụ quản lý: NG: 11.512.348.767 đồng; GTCL: 104.006.993 đồng

+ Tài sản khác: NG: 3.019.245.976 đồng; GTCL: 1.712.565.466 đồng

b. Tài sản cố định vô hình: NG: 2.779.541.250 đồng, GTCL: 1.110.776.142 đồng

9. Phải trả người bán:

9.1. Ngắn hạn:

Số dư đầu kỳ: 77.654.369.570 đồng

Số dư cuối kỳ: 84.576.391.297 đồng. Cụ thể như sau:

a. Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn:

Số dư đầu kỳ: 28.887.525.624 đồng

Số dư cuối kỳ: 26.384.086.746 đồng

b. Công ty CP TM ô tô Gia Định:

Số dư đầu kỳ: 13.950.750.000 đồng

Số dư cuối kỳ: 0 đồng

c. Công ty CP KD khí Miền Nam - Chi nhánh Đồng Nai

Số dư đầu kỳ: 12.888.591.401 đồng

Số dư cuối kỳ: 8.429.826.815 đồng

d. Chi nhánh TCT Cơ khí GTVT Sài Gòn- XN An Lạc:

Số dư đầu kỳ: 186.180.958 đồng

Số dư cuối kỳ: 38.265.525.639 đồng

e. Các nhà cung cấp khác:

Số dư đầu kỳ: 9.319.821.587 đồng

Số dư cuối kỳ: 11.496.952.097 đồng

9.2. Dài hạn:

Số dư đầu kỳ: 50.743.000.000 đồng

Số dư cuối kỳ: 26.410.000.000 đồng . Trong đó:

a. Chi nhánh TCT Cơ khí GTVT Sài Gòn - XN An Lạc:

b. Số dư đầu kỳ: 0 đồng

c. Số dư cuối kỳ: 26.410.000.000 đồng

10. Các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước:

- Tiền thuê đất: Đơn vị đã tạm nộp: 14.769.117.846 đồng cho các bãi xe số 01 Phạm Hồng Thái, phường 2, Quận Tân Bình và số 592 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. HCM cho thời gian thuê từ ngày 19/8/2016 đến 28/08/2018. Tổng Cục thuế đã có văn bản số 4853/TCT-CS ngày 13/11/2020 về việc giải đáp chính sách tiền thuê đất trả

lời cho đơn vị, Công ty đã làm đầy đủ hồ sơ, thủ tục xin miễn tiền thuê đất nộp cho Cục thuế TP.HCM và đang chờ quyết định miễn giảm cho 02 địa điểm trên.

- Số tiền: 3.408.816.300 đồng là giá trị phần vốn Nhà nước khi thực hiện cổ phần hóa sẽ nộp NSNN khi Công ty nhận được khoản thanh toán số còn lại về quyết toán vốn NS đầu tư “Dự án xây dựng văn phòng làm việc 39 Hải Thượng Lãn Ông, Quận 5, TP.HCM”.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty đã nộp trước tiền thuế thu nhập doanh nghiệp là: 960.116.433 đồng.

11. Chi phí phải trả:

Số dư đầu kỳ:

25.964.335 đồng

Số dư cuối kỳ:

5.067.659.690 đồng.

Trong đó:

- Chi phí lãi vay:

Số dư đầu kỳ:

25.964.335 đồng

Số dư cuối kỳ:

5.324.986 đồng

- Chi phí tiền thuê đất;

Số dư đầu kỳ:

0 đồng

Số dư cuối kỳ:

5.067.659.690 đồng

12. Phải trả, phải nộp khác:

a. Ngắn hạn:

- Số dư đầu kỳ:

4.247.304.741 đồng

- Số dư cuối kỳ:

1.558.383.773 đồng.

Trong đó:

+ Kinh phí công đoàn:

89.765.760 đồng

+ Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn:

1.074.742.016 đồng

+ Các khoản phải trả khác:

393.875.997 đồng

b. Dài hạn:

+ Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn:

Số dư đầu kỳ:

990.160.468 đồng

Số dư cuối kỳ:

1.445.527.460 đồng

13. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn:

- Số dư đầu kỳ:

41.820.135.124 đồng

- Phát sinh trong kỳ:

10.512.500.000 đồng

- Đã trả trong kỳ:

31.213.745.469 đồng

- Số dư cuối kỳ:

11.306.389.655 đồng.

Trong đó:

+ Công ty Đầu tư TCNN:

1.607.689.655 đồng

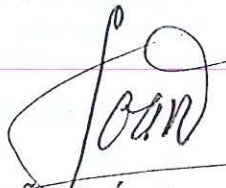
+ NH TMCPNTVN- CN Kỳ Đồng:

7.764.000.000 đồng

+ NH TMCPNTVN- CN Kỳ Đồng:

1.934.700.000 đồng

TP. HCM, ngày 15 tháng 03 năm 2024


Nguyễn Quốc Soạn